

Bản án số: 24/2019/HNGĐ-ST

Ngày 12/7/2019

*“V/v Tranh chấp về thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ - TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quynh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bàng Thị Hồng và bà Nguyễn Thị Hiền

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Bích Hồng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 7 năm 2019, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 111/2019/TLST – HNGĐ ngày 03/4/2019 về việc “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2019/QĐXXST – HNGĐ ngày 28/5/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2019/QĐHPT ngày 28/6/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Vũ Thành T, sinh năm: xxxx; ĐKKHKT tại: Khu S, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh – Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Giáng H, sinh năm: xxxx; ĐKKHKT tại: Tổ M, khu MA, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh – Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11/4/2019, lời tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Vũ Thành T đều trình bày:

Trước đây anh và chị Nguyễn Thị Giáng H là vợ chồng, năm 2016 do phát sinh mâu thuẫn trầm trọng nên anh chị phải ly hôn. Theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự số 110/2016/QĐST-HNGĐ ngày 13/7/2016 của Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh đã công nhận sự thuận tình ly hôn của anh và chị H; Về phần con chung: Anh T là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Vũ Thúy Minh V, sinh ngày xx/x/xxxx; Chị H là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con

chung là Vũ Thúy Minh V, sinh ngày xx/x/xxxx, cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi); Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Từ sau khi ly hôn, ngoài việc chăm sóc, nuôi dưỡng cho con chung Vũ Thúy Minh V, anh vẫn thường xuyên qua lại, hỏi thăm và đưa tiền cho chị H nuôi con Vũ Thúy Minh V nhưng chị H lại không làm tròn trách nhiệm của một người mẹ, nhiều lần anh đến thăm con đều không thấy chị H ở nhà, để mặc con chung cho mẹ đẻ chị H chăm sóc. Do chị H mãi chơi, thường xuyên đi qua đêm, không quan tâm, chăm sóc con nên sức khỏe của con chung Vũ Thúy Minh V giảm sút, chậm phát triển về thể lực và tinh thần, học hành yếu kém nên từ năm 2018 anh đã xin phép mẹ của chị H và chị H đưa con về trực tiếp nuôi. Hiện nay, con chung Vũ Thúy Minh V cũng có nguyện vọng được anh trực tiếp nuôi dưỡng. Để con không bị thiệt thòi, được sự yêu thương của anh và cả hai con chung được ở cùng với nhau, tạo điều kiện cho các con chung được nuôi dưỡng, phát triển tốt cũng như để đảm bảo các thủ tục pháp lý cho con được học tập, sinh hoạt ổn định nên anh đề nghị Tòa án nhân dân thành phố C giải quyết để thay đổi người trực tiếp nuôi con chung là Vũ Thúy Minh V, sinh ngày 18/8/2011 từ chị Nguyễn Thị Giáng H sang cho anh trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên. Được nuôi con chung Minh V anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng cho con, hiện nay anh làm kinh doanh tự do, thu nhập bình quân là 7.000.000 đồng/tháng nên đảm bảo được các điều kiện về chỗ ở, sinh hoạt và học tập cho các con chung phát triển tốt.

* Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập họp lệ bị đơn chị Nguyễn Thị Giáng H nhiều lần nhưng chị H cố tình vắng mặt nên không lấy được lời khai của chị H, chị H không có quan điểm gì về việc yêu cầu thay đổi người nuôi con sau khi ly hôn của anh Vũ Thành T.

* Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ, lấy lời khai của bà Lâm Thị H, là mẹ đẻ của chị Nguyễn Thị Giáng H và được cung cấp thông tin: Anh Vũ Thành T và chị Nguyễn Thị Giáng H trước đây có quan hệ là vợ chồng, sau khi ly hôn với anh T thì chị H đem con chung là Vũ Thị Minh V, sinh ngày xx/x/xxxx về ở cùng với gia đình nhà bà để nuôi dưỡng, anh T vẫn qua lại để chăm sóc con chung. Từ năm 2018 do công việc của chị H không ổn định, thu nhập bấp bênh, phải đi làm vất vả không có đủ điều kiện về thời gian, sức khỏe cũng như điều kiện vật chất để chăm sóc, nuôi dưỡng cho cháu V được phát triển tốt nhất nên chị H đã đồng ý để anh T đưa cháu V về ở cùng và cho hai chị em được gần nhau. Hiện tại anh T có thu nhập ổn định, đảm bảo được điều kiện chăm sóc cho con chung phát triển tốt. Gia đình bà H thấy yên tâm khi giao cháu Vũ Thị Minh V cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của anh T để anh T được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C có ý kiến cho rằng Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự; Xác định đúng quan hệ tranh chấp và áp dụng các quy định của pháp luật giải quyết vụ án chính xác. Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các

tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, căn cứ Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C nhận thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có cơ sở để chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Vũ Thành T khởi kiện “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” với bị đơn chị Nguyễn Thị Giáng H hiện cư trú tại địa bàn thành phố C nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố C theo quy định tại khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn – Chị Nguyễn Thị Giáng H đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do, sau khi ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử đã tổng đạt hợp lệ cho chị H nhưng chị H cố tình không tham gia tố tụng theo quy định và cũng không có người đại diện tham gia tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

[2] Về nội dung vụ án:

* Về quan hệ tranh chấp: Theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự số 110/2016/QĐST-HNGĐ ngày 13/7/2016 của Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh đã công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Nguyễn Thị Giáng H và anh Vũ Thành T; Về phần con chung: Anh T là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Vũ Thúy Minh V, sinh ngày xx/x/xxxx; Chị H là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Vũ Thúy Minh V, sinh ngày 18/8/2011, cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi); Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Đến nay anh T có yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con là Vũ Thúy Minh V từ chị H sang cho anh để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho các con chung, được nuôi con chung Vũ Thúy Minh V anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng cho con chung, hiện nay anh làm kinh doanh tự do có thu nhập bình quân là 7.000.000 đồng/tháng, đủ đảm bảo các điều kiện nuôi dưỡng các con chung.

Xét thấy, qua lời trình bày của đương sự và hồ sơ vụ án thể hiện: Sau khi anh T và chị H ly hôn, từ năm 2018 cho đến nay cháu Vũ Thúy Minh V đã được anh T đón về nuôi dưỡng cùng với cả con chung Vũ Thúy Minh V để cả hai con chung được gần nhau. Bản thân chị H, sau khi được giao trực tiếp nuôi con chung Vũ Thúy Minh V cho đến năm 2018 công việc không ổn định, thu nhập bấp bênh, phải đi làm vất vả không có đủ điều kiện về thời gian, sức khỏe cũng như điều kiện vật chất để chăm sóc, nuôi dưỡng cho con chung được phát triển tốt nhất, khi được triệu tập hợp lệ đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng cũng không đến để tham gia tố tụng, chứng tỏ chị H không thiện chí hoặc trách nhiệm trong việc chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung nên anh T xin thay đổi người nuôi con sau khi ly hôn là hoàn toàn có căn cứ và đảm bảo được quyền lợi về mọi mặt cho con chung. Lời

khai của anh T về lý do anh xin thay đổi người nuôi con cũng phù hợp với: Lời khai của bà Lâm Thị H là mẹ đẻ của chị H và lời khai của con chung anh chị là cháu Vũ Thúy Minh V “*Cách đây một năm bố đã đưa cháu về ở cùng với bố, chị gái và bà nội, cháu đồng ý về ở cùng với bố vì mẹ cháu đi làm vất vả, không có thời gian chăm lo cho cháu, được ở với bố cháu còn được ở với chị gái nữa, chị cháu sẽ giúp cháu học tập tốt hơn*”. Căn cứ quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu xin thay đổi người nuôi con chung sau khi ly hôn của anh Vũ Thành T và cũng phù hợp với quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tại phiên tòa.

Do anh T không yêu cầu chị H cấp dưỡng cho con nên chị H không phải cấp dưỡng cho con chung, chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con mà không ai được cản trở.

[3] Về án phí: Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị Giáng H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

[4] Về quyền kháng cáo bản án: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ tranh chấp: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Thành T; Giao con chung là Vũ Thúy Minh V, sinh ngày 18/8/2011 cho anh Vũ Thành T có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Chị Nguyễn Thị Giáng H không phải cấp dưỡng cho con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Giáng H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho anh Vũ Thành T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 000xxxx, ngày xx/x/xxxx của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho biết: nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị

đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C ;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA – VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)
Nguyễn Thị Quỳnh

